

DANH SÁCH
NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ NĂM 2013
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 29 tháng 02 năm 2013)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Thành phần dân tộc	Địa chỉ	Ghi chú
			Nam	Nữ			
1	LÂM MUỐT	1960	Nam		Khmer	Xã Tân Hoà, huyện Tân Châu	
2	NÁCH CHAN	1945	Nam		Khmer	Xã Tân Đông, huyện Tân Châu	
3	DANH THUNG	1955	Nam		Khmer	Xã Tân Đông, huyện Tân Châu	
4	SA VĂN NA	1957	Nam		Khmer	Xã Tân Đông, huyện Tân Châu	
5	ABDOL ROMAN	1959	Nam		Chăm	Xã Tân Hội, huyện Tân Châu	
6	LÂM HOANH	1941	Nam		Tà Mun	Xã Tân Thành, huyện Tân Châu	
7	CHÀM DU	1940	Nam		Chăm	Xã Suối Dây, huyện Tân Châu	
8	TÔ HẾT	1970	Nam		Chăm	Xã Tân Phú, huyện Tân Châu	
9	LỘC LAO	1953	Nam		Khmer	Xã Tân Phú, huyện Tân Châu	
10	CHÀM HA MÁT	1947	Nam		Chăm	Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu	
11	CHÀM SÈN	1958	Nam		Chăm	Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu	
12	CHÀM SOA PHOA	1960	Nam		Chăm	Xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên	
13	ĐỐC SỐC KHA	1948	Nam		Khmer	Xã Hoà Hiệp, huyện Tân Biên	
14	RÉT XEM	1941	Nam		Khmer	Xã Hoà Hiệp, huyện Tân Biên	
15	CAO THỊ SANH	1941		Nữ	Khmer	Xã Tân Phong, huyện Tân Biên	
16	DANH XÀ RƯƠNG	1938	Nam		Khmer	Xã Thành Long, huyện Châu Thành	
17	BINH XÀ HOANH	1961	Nam		Khmer	Xã Hoà Hội, huyện Châu Thành	
18	UN MIỆT	1947	Nam		Khmer	Xã Hoà Thạnh, huyện Châu Thành	
19	BÙI VĂN LONG	1971	Nam		Khmer	Xã Biên Giới, huyện Châu Thành	
20	BINH XÀ RỪNG	1971	Nam		Khmer	Xã Ninh Điền, huyện Châu Thành	

21	MÂY SIÊM	1966	Nam		Khmer	Xã Truong Tay, huyện Hoà Thành	
22	LÂM THỊ REO	1979		Nữ	Tà Mun	Xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu	
23	LÂM VĂN RON	1961	Nam		Tà Mun	Xã Ninh Thạnh, Thị xã Tây Ninh	
24	LÂM THỊ NIỆM	1956		Nữ	Tà Mun	Xã Thạnh Tân, Thị xã Tây Ninh	
25	MÔNG NHÊNH	1964	Nam		Khmer	Xã Thạnh Tân, Thị xã Tây Ninh	
26	DANH KHIÊU	1957	Nam		Khmer	Xã Tân Bình, Thị xã Tây Ninh	
27	LƯƠNG HUỆ LINH	1953	Nam		Hoa	Phường 2, Thị xã Tây Ninh	
28	CHÀM SÁ	1949	Nam		Chăm	Phường 1, Thị xã Tây Ninh	

Tổng cộng 28 người trong danh sách này./.

CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ UY TÍN

(Trích Thông tư liên tịch số 05/2011/TTLT-UBND-UBDT-BTC ngày 16/12/2011 của Liên bộ Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính)

1. Cung cấp thông tin.

a) Định kỳ hoặc đột xuất, người có uy tín được cấp ủy, chính quyền địa phương nơi cư trú phổ biến, cung cấp thông tin về các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước; tình hình và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14/5/2010 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/07/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là Thông tư 97/2010/TT-BTC);

b) Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ và điều kiện cụ thể của địa phương; căn cứ danh sách người có uy tín cần tập huấn, bồi dưỡng kiến thức hoặc tham quan học tập kinh nghiệm về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn lập (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã); Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) chỉ đạo các cơ quan liên quan tổ chức:

Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với người có uy tín. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

Tham quan học tập kinh nghiệm về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC.

c) Người có uy tín được cấp:

01 tờ/số báo Dân tộc và Phát triển của Ủy ban Dân tộc. Kinh phí thực hiện bố trí trong dự toán được giao hằng năm của Ủy ban Dân tộc để thực hiện chính sách cấp không thu tiền một số báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2011-2015;

01 tờ báo tỉnh nơi người có uy tín cư trú. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định lựa chọn cơ quan báo chí tham gia và giao cho Ban Dân tộc (trường hợp tỉnh không có Ban Dân tộc thì giao cho Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) mua và phát hành báo trực tiếp cho người có uy tín.

Trường hợp cùng thời điểm mà người có uy tín thuộc diện được cấp bao Dân tộc và Phát triển và báo tính từ các chính sách khác nhau thì chỉ được cấp 01 tờ báo của mỗi loại.

2. Hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần

Người có uy tín được cấp ủy, chính quyền địa phương nơi cư trú:

a) Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết của các dân tộc thiểu số. Mức chi không quá 400.000 đồng/người/năm;

b) Thăm hỏi, hỗ trợ vật chất khi người có uy tín ốm đau. Mức chi không quá 400.000 đồng/người/năm;

c) Thăm hỏi các gia đình người có uy tín gặp khó khăn, bố, mẹ, vợ, chồng, con chết do hậu quả thiên tai, cụ thể:

Cơ quan Trung ương: Mức chi không quá 2.000.000 đồng/hộ gia đình/năm;

Cơ quan cấp tỉnh: Mức chi không quá 1.000.000 đồng/hộ gia đình/năm;

Cơ quan cấp huyện: Mức chi không quá 500.000 đồng/hộ gia đình/năm.

d) Người có uy tín tham gia đấu tranh chống tội phạm, giữ gìn an ninh, trật tự xã hội tại địa phương mà bị thương hoặc hy sinh được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định công nhận là thương binh hoặc liệt sỹ và được hưởng các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Thủ tục, trình tự xem xét, quyết định công nhận người có uy tín là thương binh hoặc liệt sỹ thực hiện theo quy định tại các Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2006 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về hồ sơ, lập hồ sơ thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Thông tư số 02/2007/TT-BLĐTBXH ngày 16/01/2007 về việc bổ sung, sửa đổi một số điều Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2006; Thông tư số 08/2009/TT-BLĐTBXH ngày 07/04/2009 về sửa đổi, bổ sung Mục VII Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2006 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Chế độ khen thưởng

Người có uy tín có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ an ninh, trật tự được xét khen thưởng. Hồ sơ, thủ tục và mức chi tiền thưởng cho người có uy tín áp dụng theo quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/06/2005 của Chính phủ.

Đối với các trường hợp được khen ngoài đối tượng quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, cơ quan quyết định khen thưởng căn cứ khả năng ngân sách dành cho công tác thi đua khen thưởng để thực hiện, nhưng mức tối đa không vượt quá mức tiền thưởng quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

4. Trường hợp cùng thời điểm mà người có uy tín được hưởng các chính sách, chế độ hỗ trợ giống nhau nhưng với các mức khác nhau thì được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.